

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST.
Ngày 15/02/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

Ông Trương Văn Mên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2024 đối với:

Bị cáo Võ Thị H, sinh ngày 01/01/1984, nơi sinh tại thành phố Cần Thơ. Nơi tạm trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm Mỹ C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn G, sinh năm 1955 và bà Trương Thị H1, sinh năm 1961; chồng tên Phan Quang N, sinh năm 1980 (đã ly hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007. Anh, chị, em ruột gồm có 07 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Tăng Văn H2, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Huỳnh Quốc P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Thạch Ngọc H3, sinh năm 1962. Có mặt.

- Em Tăng Thị L, sinh ngày 01/5/2011. Có mặt.

Người đại diện diện pháp cho em Tăng Thị L: Bà Kiên Thị Kim N1, sinh năm 1971. Vắng mặt, không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Thị H, quê quán xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ. Năm 2004 bị cáo kết hôn với anh Phan Quang N về sống và đăng ký thường trú chung hộ khẩu với anh N ngụ khóm Mỹ C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Năm 2021, bị cáo ly hôn với anh N, sau đó sống như vợ chồng với anh Huỳnh Quốc P, ngụ ấp L, xã H huyện C, tỉnh Trà Vinh, đến khoảng cuối năm 2022, bị cáo và anh P đến ở nhờ nhà chị Thạch Ngọc L1 ngụ ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Anh P làm thợ hồ, còn bị cáo không có nghề nghiệp, thường xuyên tổ chức uống rượu bia tại nơi ở.

Khoảng 11 giờ ngày 27/7/2023, bị cáo và anh P tổ chức uống rượu bia cùng bạn bè tại nơi ở, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. Sau khi nghỉ uống rượu bia, anh P đi bộ đến trước nhà anh Lâm S ở cùng xóm (*anh S ở chung nhà với anh Tăng Ngọc Út E*) cách nơi ở của bị cáo khoảng 70 mét. Tại đây anh P gặp ông Tăng Văn H2, ngụ ấp L, xã L, huyện C là anh ruột của Út E, ông H2 đang trong tình trạng say rượu, anh P nói chuyện qua lại với ông H2 rồi xảy ra mâu thuẫn cự cãi, ông H2 dùng tay đánh trúng vùng miệng anh P làm rách da chảy máu. Sau khi bị đánh, anh P đi về nhà kể lại sự việc cho bị cáo nghe, bị cáo tức giận lấy một cây dao dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng có bản rộng khoảng 02cm, sắc bén một bề, mũi nhọn, bỏ vào túi áo trên ngực trái đi đến nhà Lâm S để tìm đánh ông H2.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ đến trước nhà anh Lâm S thì gặp ông H2 từ trong nhà đi ra, tại đây bị cáo và ông H2 xảy ra cự cãi rồi đánh nhau bằng tay, lúc này anh P cùng đi tới dùng tay đánh ông H2 nhưng không trúng dẫn đến mất đà té ngã úp mặt xuống đường đanl. Thấy anh P bị té, nghi ngờ do ông H2 đánh nên bị cáo dùng tay phải lấy cây dao trong túi áo ra đâm ông Hoàng liên t 02 cái: Một cái đâm trúng vào vùng bụng trên rốn, một cái đâm trúng vào hõm nách trái gây thương tích rồi bị cáo bỏ dao vào túi áo như ban đầu, còn ông H2 bỏ chạy vào nhà anh Lâm S, bị cáo đuổi theo dùng tay phải đánh trúng vùng má bên phải ông H2 một cái gây thương tích rồi bị cáo đi ra lộ đanl dìu anh P đi về nhà.

Ông H2 được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ rồi tiếp tục chuyển tuyến đến Bệnh viện Đ1 điều trị, ngày 04/8/2023 ông H2 có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Võ Thị H. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 269/2023/KLTTCT-TTPY, ngày 21/8/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận về thương tích đối với Tăng Văn H2 như sau:

- Tổn thương màng phổi trái di chứng dày dính màng phổi dưới $\frac{1}{4}$ diện tích một phế trường, tỷ lệ 11% (Mười một phần trăm).

- Sẹo nhỏ vùng má phải, tỷ lệ 3% (Ba phần trăm).

- Sẹo trung bình vùng hố nách trái, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).

- Sẹo trung bình vùng đường nách trước bên trái, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).

- Sẹo trung bình vùng bụng phải trên rốn, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Tăng Văn H2 tại thời điểm giám định là: 19% (Mười chín phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của *Tăng Văn H4*:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp.

- Vật gây ra thương tích trên là: Vật cứng có cạnh sắc nhọn.

- Hướng từ trái sang phải, từ ngoài vào trong.

- Một cây dao dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có bản rộng khoảng 2cm, mũi nhọn có thể gây ra được thương tích cho bị hại Tăng Văn H2.

Tại công văn số 33/TTPY ngày 24/11/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định: Vết thương vùng má phải dài 1,5cm tỷ lệ 3% (Ba phần trăm), dùng tay đánh có thể gây ra được.

Ngày 06/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Võ Thị H về tội Cố ý gây thương tích và ra lệnh bắt tạm giam phục vụ điều tra.

Ngày 22/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Huỳnh Quốc P, tuy có cự cãi dẫn đến đánh nhau nhưng không có gây thương tích cho ông H2 mà bị ông H2 đánh trúng rách da chảy máu ở môi trên. Trong lúc bị cáo đánh nhau bằng tay với ông H2, anh P đi tới cũng vào dùng tay đánh ông H2 nhưng không trúng dẫn đến mất đà trượt chân ngã xuống đường đaml. Sự việc xảy ra anh P không có bàn bạc, xúi dục, kích động bị cáo đánh ông H2. Việc bị cáo mang theo dao, anh P hoàn toàn không biết, do đó anh P không đồng phạm với bị cáo nên không có đủ cơ sở xử lý.

Đối với ông Tăng Văn H2 đánh bằng tay trúng miệng anh P gây rách da nhẹ ở môi trên, anh P không có yêu cầu xử lý nên không xem xét giải quyết.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 cây dao dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng có bản rộng khoảng 02cm, sắc bén một bề, mũi nhọn mà bị cáo Võ Thị H dùng để đâm

gây thương tích cho bị hại ông Tăng Văn H2, sau khi gây thương tích cây dao này đã bị rớt mất, qua truy tìm không phát hiện nên không quản lý.

- Trao trả cho bị cáo Võ Thị H gồm: 01 cây dao có tổng chiều dài 29cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu dài 16cm, nơi rộng nhất 3,5cm, một cạnh bén, mũi dao hơi bầu, cán bằng gỗ màu nâu dài 13cm; 02 chiếc dép màu xanh bằng nhựa gồm: 01 chiếc trái và 01 chiếc phải có kích thước bằng nhau 23,5cm x 04 cm.

- Trao trả cho Tăng Văn H2: 02 chiếc dép màu nâu gồm 01 chiếc trái và 01 chiếc phải có kích thước bằng nhau 29,5cm x 08cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Tăng Văn H2 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền ngày công lao động tổng cộng 24.000.000 đồng, bị cáo tác động ông Huỳnh Quốc P bồi thường được số tiền 4.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-HS, ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Võ Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị H khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 27/7/2023, tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, sau khi đã có uống rượu bia bị cáo có hành vi dùng một cây dao dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng có bản rộng khoảng 02cm, sắc bén một bề, mũi nhọn đâm ông Tăng Văn Hoàng liên t1 hai cái: Một cái đâm trúng vào vùng bụng trên rốn, một cái đâm trúng vào hố nách trái, liền sau đó bị can tiếp tục dùng tay phải đánh trúng vùng má phải ông H2 một cái gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

Bị cáo và bị hại Tăng Văn H2 không có mâu thuẫn gì với nhau, nguyên nhân xảy ra vụ việc là do bị cáo nghe ông Huỳnh Quốc P là người sống như vợ chồng với bị cáo nói lại sự việc vừa bị ông H2 đánh nhưng không hỏi rõ lý do, vì muốn trả thù bị cáo lấy cây dao bằng kim loại để làm hung khí đi tìm ông H2, khi gặp ông H2 bị cáo và ông H2 cự cãi với nhau, bị cáo cầm dao đâm hai cái liên tiếp vào người ông H2 gây thương tích, không dừng lại bị cáo còn đuổi dùng tay theo đánh ông H2 thêm một cái trúng vào vùng má phải gây thương tích.

Vụ việc xảy ra bị cáo nhận thấy có lỗi. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại ông Tăng Văn H2 trình bày: Vào khoảng 21 giờ ngày 27/7/2023, tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo cầm cây dao đâm trúng ông liên tiếp hai cái: Một cái đâm trúng vào vùng bụng trên rốn, một cái đâm trúng vào hố nách trái, liền sau đó bị cáo tiếp tục dùng tay phải đánh trúng vùng má phải ông một cái gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%. Nguyên nhân gì bị cáo cầm dao đâm và dùng tay phải đánh ông gây thương tích thì ông không biết vì giữa ông và bị cáo từ trước đến nay không có mâu thuẫn gì với nhau, nay ông vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự ông yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự ông yêu cầu bị cáo bồi thường tổng chi phí

các khoản là 24.000.000 đồng, bị cáo bồi thường được 4.000.000 đồng, số tiền còn lại 20.000.000 đồng ông yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị H đồng ý bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng mà ông Tăng Văn H2 đã yêu cầu.

Tại phiên tòa anh Huỳnh Quốc P trình bày: Anh và bị cáo chung sống như vợ chồng, sau khi sự việc xảy ra bị cáo có tác động anh bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng, nay anh đồng ý bồi thường số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Thị H từ 02 năm đến 03 năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Võ Thị H nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận có hành vi cầm cây dao đâm ông H2 và dùng tay phải đánh ông H2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo có lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Võ Thị H, quê quán xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ. Năm 2004 bị cáo kết hôn với anh Phan Quang N về sống và đăng ký thường trú chung hộ khẩu với anh N ngụ khóm Mỹ C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Năm 2021, bị cáo ly hôn với anh N, sau đó sống như vợ chồng với anh Huỳnh Quốc P, ngụ ấp L, xã H huyện C, tỉnh Trà Vinh, đến khoảng cuối năm 2022, bị cáo và anh P đến ở nhờ nhà chị Thạch Ngọc L1 ngụ ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Anh P làm thợ hồ, còn bị cáo không có nghề nghiệp, thường xuyên tổ chức uống rượu bia tại nơi ở.

Khoảng 11 giờ ngày 27/7/2023, bị cáo và anh P tổ chức uống rượu bia cùng bạn bè tại nơi ở, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. Sau khi nghỉ uống rượu bia, anh P đi bộ đến trước nhà anh Lâm S ở cùng xóm (*anh S ở chung nhà với anh Tăng Ngọc Út E*) cách nơi ở của bị cáo khoảng 70 mét. Tại đây anh P gặp ông Tăng Văn H2, ngụ ấp L, xã L, huyện C là anh ruột của Út E, ông H2 đang trong tình trạng say rượu, anh P nói chuyện qua lại với ông H2 rồi xảy ra mâu thuẫn cự cãi, ông H2 dùng tay đánh trúng vùng miệng anh P làm rách da chảy máu. Sau khi bị đánh, anh P đi về nhà kể lại sự việc cho bị cáo nghe, bị cáo tức giận lấy một cây dao dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng có bản rộng khoảng 02cm, sắc bén một bề, mũi nhọn, bỏ vào túi áo trên ngực trái đi đến nhà Lâm S để tìm đánh ông H2.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ đến trước nhà anh Lâm S thì gặp ông H2 từ trong nhà đi ra, tại đây bị cáo và ông H2 xảy ra cự cãi rồi đánh nhau bằng tay, lúc này anh P cùng đi tới dùng tay đánh ông H2 nhưng không trúng dẫn đến mất đà té ngã úp mặt xuống đường đanl. Thấy anh P bị té, nghi ngờ do ông H2 đánh nên bị cáo dùng tay phải lấy cây dao trong túi áo ra đâm ông Hoàng liên t1 02 cái: Một cái đâm trúng vào vùng bụng trên rốn, một cái đâm trúng vào hố nách trái gây thương tích rồi bị cáo bỏ dao vào túi áo như ban đầu, còn ông H2 bỏ chạy vào nhà anh Lâm S, bị cáo đuổi theo dùng tay phải đánh trúng vùng má bên phải ông H2 một cái gây thương tích rồi bị cáo đi ra lộ đanl dìu anh P đi về nhà.

Ông H2 được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ rồi tiếp tục chuyển tuyến đến Bệnh viện Đ1 điều trị, ngày 04/8/2023 ông H2 có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Võ Thị H. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 269/2023/KLTTCT-TTPY, ngày 21/8/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận về thương tích đối với Tăng Văn H2 như sau:

- Tổn thương màng phổi trái di chứng dày dính màng phổi dưới $\frac{1}{4}$ diện tích một phế trường, tỷ lệ 11% (Mười một phần trăm).
- Sẹo nhỏ vùng má phải, tỷ lệ 3% (Ba phần trăm).
- Sẹo trung bình vùng hố nách trái, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).
- Sẹo trung bình vùng đường nách trước bên trái, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).
- Sẹo trung bình vùng bụng phải trên rốn, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Tăng Văn H2 tại thời điểm giám định là: 19% (Mười chín phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của Tăng Văn H2 là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp.
- Vật gây ra thương tích trên là: Vật cứng có cạnh sắc nhọn.

- Hướng từ trái sang phải, từ ngoài vào trong.
- Một cây dao dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có bản rộng khoảng 2cm, mũi nhọn có thể gây ra được thương tích cho bị hại Tăng Văn H2.

Tại công văn số 33/TTPY ngày 24/11/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định: Vết thương vùng má phải dài 1,5cm tỷ lệ 3% (Ba phần trăm), dùng tay đánh có thể gây ra được.

Ngày 22/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị hại ông Tăng Văn H2 vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Võ Thị H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo và bị hại từ trước đến nay không quen biết nhau, khi thấy anh P bị đánh nên bị cáo cầm cây dao đâm ông H2 và dùng tay phải đánh ông H2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%, mục đích đánh ông H2 để trả thù cho anh P, từ đó thể hiện bị cáo bất chấp và xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đều phải xử lý theo quy định pháp luật. Trong vụ án này bị cáo và bị hại ông Tăng Văn H2 không có mâu thuẫn gì với nhau, nguyên nhân xảy ra vụ việc là do bị cáo nghe anh Huỳnh Quốc P là người sống như vợ chồng với bị cáo nói lại sự việc vừa bị ông H2 đánh nhưng không hỏi rõ lý do, với động cơ mục đích đánh ông H2 để trả thù, bị cáo cầm cây dao bằng kim loại làm hung khí đâm hai cái liên tiếp vào người ông H2, không dừng lại ở đó, bị cáo còn dùng tay phải đánh ông H2 trúng vào vùng má phải, kết quả gây thương tích cho ông H2 với tỷ lệ thương tật là 19%, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động anh P bồi thường cho bị hại một phần để khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức và biết cây dao dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng có bản rộng khoảng 02cm, sắc bén một bề, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm, khi đâm trúng vào cơ thể của bị hại sẽ gây thương tích, kể cả đến tính mạng, trong vụ án này giữa bị cáo và bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn gì cả, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội đến cùng với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, thể hiện bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác, thích dùng bạo lực để xử lý vụ việc, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết của vụ án, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông H2 yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Thị H có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 08 tháng 9 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Thị H bồi thường thiệt hại cho ông Tăng Văn H2 do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Thị H nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Thị H nộp 1.000.000 đồng án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm